

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT ĐÀO SƠN TÂY
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – TIN HỌC 10
NĂM HỌC 2022 – 2023

CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC

Câu 1: Sự hiểu biết về *một sự vật, hiện tượng* gọi là gì?

- A. Thông tin.
- B. Dữ liệu.
- C. Đơn vị đo thông tin.
- D. Đơn vị đo dữ liệu.

Câu 2: Máy tính thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền các dạng thông tin nào sau đây?

- A. Văn bản.
- B. Âm thanh.
- C. Hình ảnh.
- D. Văn bản, âm thanh, hình ảnh.

Câu 3: Quá trình xử lý thông tin của máy tính gồm các bước?

- A. Tiếp nhận (nhập) dữ liệu → Xử lý dữ liệu → Đưa ra (xuất) thông tin.
- B. Tiếp nhận (nhập) dữ liệu → Xử lý dữ liệu → Đưa ra (xuất) dữ liệu.
- C. Xử lý dữ liệu → Tiếp nhận (nhập) dữ liệu → Đưa ra (xuất) dữ liệu.
- D. Xử lý dữ liệu → Tiếp nhận (nhập) dữ liệu → Đưa ra (xuất) thông tin.

Câu 4: Phân biệt *trường hợp thông tin, trường hợp dữ liệu*?



TH1:

TH2: Em nhìn biển báo giao thông TH1, em nhận biết → Xe gắn máy trong khu dân cư được chạy tối đa 40km/h.

- A. **TH1:** Thông tin, **TH2:** Dữ liệu.
- B. **TH1:** Dữ liệu (có sự tham gia của chủ thể nhận thức thông tin), **TH2:** Vật mang tin (thông tin).
- C. **TH1:** Vật mang tin (thông tin), **TH2:** Dữ liệu (có sự tham gia của chủ thể nhận thức thông tin).
- D. **TH1:** Dữ liệu, **TH2:** Dữ liệu.

Câu 5: Đơn vị nhỏ nhất để đo thông tin là?

- A. Bit.
- B. Byte.
- C. GB.
- D. KB.

Câu 6: Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. 1B = 1024 MB.
- B. 1MB = 1024KB.

C. 1KB = 1024MB.

D. 1Bit = 1024B.

Câu 7: 1Byte bằng bao nhiêu bit?

A. 2 bit.

B. 1024 bit.

C. 8 bit.

D. 7 bit.

Câu 8: 7Mb bằng bao nhiêu byte?

A. 2^{20}

B. 7.340.031

C. 7.340.032

D. 4.194.304

Câu 9: 5.242.880 Byte bằng bao nhiêu Mb?

A. 2Mb

B. 5Mb

B. 3Mb

D. 4Mb

Câu 10: 2048 KB có giá trị bao nhiêu?

A. 2MB.

B. 1 GB.

C. 3072B.

D. 1 TB.

Câu 11: Câu trả lời nào *đúng* và đầy đủ nhất về byte?

A. Là một đơn vị lưu trữ dữ liệu 8 bit.

B. Là một dãy 8 chữ số.

C. Là một đơn vị đo dung lượng bộ nhớ của máy tính.

D. Là lượng tin đủ mã hoá một chữ trong một bảng chữ cái nào đó.

Câu 12: Trong những điều sau đây nói về *Kilobyte (KB)*, điều nào đúng?

A. Đơn vị đo lượng tin bằng 1000 byte.

B. Đơn vị đo lượng tin lớn hơn 1000 byte.

C. Đơn vị đo tốc độ của máy tính.

D. Đơn vị đo dung lượng bộ nhớ tính theo 1000 kí tự.

Câu 13: *Thiết bị số* là gì?

A. Máy tính điện tử.

B. Thiết bị có thể xử lí thông tin.

C. Thiết bị có thể thực hiện được các phép tính số học.

D. Thiết bị lưu trữ, truyền và xử lí dữ liệu số.

Câu 14: Những thiết bị nào dưới đây là *thiết bị số*?

A. Lò vi sóng.

B. Điện thoại bàn.

C. Robot lau nhà.

D. Máy tính bỏ túi.

Câu 15: Thiết bị có thể hoạt động tự chủ, kết nối, lưu trữ, truyền dữ liệu và có khả năng “bắt chước” hành vi hay cách tư duy của con người?

- A. Thiết bị thông minh.
- B. Thiết bị số.
- C. Thiết bị tin học.
- D. Thiết bị tự động hóa.

Câu 16: Em hãy chọn phương án sai?

- A. Thiết bị thông minh là thiết bị số.
- B. Thiết bị số là thiết bị thông minh.
- C. Thiết bị thông minh có thể làm việc một cách tự chủ.
- D. Thiết bị thông minh có thể tương tác với người sử dụng hay các thiết bị thông minh khác.

Câu 17: Trong các thiết bị sau đây, những thiết bị nào là thiết bị thông minh?

- A. Máy tính xách tay.
- B. Robot lau nhà điều khiển qua internet.
- C. Máy fax truyền tài liệu qua đường điện thoại.
- D. Máy tính bỏ túi.

Câu 18: Những thiết bị thông minh có trong trường học?

- A. Máy tính xách tay, điện thoại di động.
- B. Camera thông minh, điện thoại di động.
- C. Tivi thông minh, máy tính xách tay, điện thoại di động.
- D. Tivi thông minh, máy tính xách tay, điện thoại di động, camera thông minh.

Câu 19: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là gì?

- A. Chuyển từ lao động thủ công sang cơ giới với dầu ăn là động cơ hơi nước.
- B. Công nghiệp phát triển, điện năng được dùng phổ biến, sản xuất dây chuyền tập trung.
- C. Hệ thống IoT và các hệ thống kết hợp thực – ảo trở nên phổ biến.
- D. Máy tính hỗ trợ con người trong hoạt động trí tuệ. Tin học làm thay đổi cuộc sống.

Câu 20: Trong các thiết bị sau đây, những thiết bị nào là thiết bị số hỗ trợ cá nhân (trợ thủ số cá nhân – Personal Digital Assistant)?

- A. Robot lau nhà điều khiển qua internet.
- B. Điện thoại thông minh.
- C. Đồng hồ thông minh.
- D. Máy tính bỏ túi.

Câu 21: Kết nối nào không phải là kết nối phổ biến trên các PDA (thiết bị số hỗ trợ cá nhân) hiện nay?

- A. Wifi.
- B. Bluetooth.
- C. Hồng ngoại.
- D. USB.

Câu 22: Điện thoại thông minh khác với điện thoại di động thường ở điểm nào?

- A. Có danh bạ.
- B. Có thể nhắn tin.
- C. Có hệ điều hành với tính năng thông minh.

D. Có thể tính toán.

Câu 23: Nhóm tính năng cơ bản tiêu biểu của thiết bị số cá nhân thông dụng?

- A. Google, Chrome, cốc cốc, firefox, Brave.
- B. Google Drive, OneDrive, iCloud, Mediafire.
- C. Facebook, Zalo, Twitter, Viber.
- D. Clock, Calculator, Calendar, Phone book, notes.

Câu 24: Nhóm ứng dụng hỗ trợ học tập trực tuyến?

- A. Máy ảnh, bộ sưu tập, Google Photo.
- B. Cài đặt, Cửa hàng Play, File của bạn.
- C. Zoom, MS teams, Google Meets.
- D. Youtube, Zing MP3, NCT-NhacCuaTui.

CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

Câu 1: Thiết bị đầu cuối trong mô hình của một mạng máy tính?

- A. Server, computer, printer.
- B. Hub, Switch, Router.
- C. Monitor, Keyboard, Mouse.
- D. Mainboard, CPU, Hard disk, Ram.

Câu 2: Kết nối qua các Router thông qua các nhà cung cấp dịch vụ, kết nối phạm vi toàn cầu và không có chủ sở hữu thuộc loại mạng gì?

- A. Mạng LAN.
- B. Mạng có dây.
- C. Mạng không dây.
- D. Mạng Internet.

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối trực tiếp với nhau qua cáp truyền tín hiệu.
- B. Mạng LAN là mạng phạm vi địa lý nhỏ thông qua thiết bị kết nối như Hub, Switch, Wifi.
- C. Các máy tính trong mạng LAN cần được đặt trong một phòng.
- D. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối qua các Router.

Câu 4: Nhà cung cấp dịch vụ Internet phổ biến hiện nay ở Việt nam?

- A. Viettel, VNPT.
- B. Zalo, Messenger.
- C. Zing MP3, NCT-NhacCuaTui.
- D. Zing New, báo mới.

Câu 5: Nhóm ứng dụng dịch vụ lưu trữ đám mây hiện nay?

- A. Máy ảnh, bộ sưu tập, Google Photo.
- B. Google Drive, OneDrive, iCloud, Mediafire.
- C. Facebook, Zalo, Twitter, Viber.
- D. Máy ảnh, bộ sưu tập, Google Photo.

Câu 6: Phát biểu nào đúng về mạng IoT?

- A. IoT là mạng kết nối các thiết bị thông minh thông qua mạng Internet nhằm thu thập dữ liệu trên phạm vi toàn cầu.

- B. IoT là mạng của các thiết bị tiếp nhận tín hiệu.
- C. IoT là mạng của các máy tính, nhằm trao đổi dữ liệu với nhau.
- D. IoT là mạng của các thiết bị thông minh nhằm thu thập và xử lý dữ liệu tự động.

Câu 7: Hoạt động nào có nguy cơ lộ thông tin cá nhân, tin giả, nghiện mạng, bị quấy rối và bắt nạt, bị lừa đảo?

- A. Học, trò chuyện trực tuyến.
- B. Tham gia mạng xã hội.
- C. Chơi game, đọc báo.
- D. Sử dụng thư điện tử.

Câu 8: Điều nào sau đây Sai khi nói về các đặc điểm của Virus?

- A. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- B. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.
- C. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh.
- D. Virus chỉ hoạt động trên hệ điều hành Windows.

Câu 9: Điều nào sau đây là Không Đúng khi nói về cơ chế phát tán của Worm?

- A. Tận dụng lỗ hổng bảo mật của hệ điều hành.
- B. Lừa người sử dụng tải phần mềm.
- C. Gắn mình vào một tệp khác để khi tệp đó được sử dụng thì phát tán.
- D. Chủ động phát tán qua thư điện tử và nhắn tin, lợi dụng sự bất cẩn của người dùng.

Câu 10: Điều nào sau đây Sai khi nói về Trojan?

- A. Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin.
- B. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn không chế một số lượng lớn các máy tính.
- C. Trojan là Virus.
- D. Rootkit là một loại hình Trojan.

Câu 11: Phần mềm phòng chống Virus được tích hợp trên Windows 10?

- A. Windows Defender.
- B. Kapersky, AVG.
- C. Avast, Avira.
- D. Bkav, Norton Antivirus.

Câu 12: Đường dẫn để quét tất cả các tập tin, thư mục, ổ đĩa?

- A. **Right_Click Start/ Settings/** Update & Security/ Windows Security/ Virus & threat protection/ Scan option/ **Quick scan/** Scan now.
- B. **Right_Click Start/ Settings/** Update & Security/ Windows Security/ Virus & threat protection/ Scan option/ **Full scan/** Scan now.
- C. **Right_Click Start/ Settings/** Update & Security/ Windows Security/ Virus & threat protection/ Scan option/ **Custom scan/** Scan now.
- D. **Right_Click Start/ Settings/** Update & Security/ Windows Security/ Virus & threat protection/ Scan option/ **Microsoft Defender offline scan/** Scan now.

Câu 13: Mật khẩu đạt yêu cầu gồm ít nhất 8 kí tự bao gồm?

- A. Chữ cái, chữ số.
- B. Chữ cái, kí tự đặc biệt.
- C. Chữ thường, chữ hoa.

D. Chữ thường, chữ hoa, chữ số, kí tự đặc biệt.

Câu 14: Tên phần mềm dịch đa ngôn ngữ?

A. Google Photos.

B. Google Translate.

C. Google Maps.

D. Google Drive.

Câu 15: Nút lệnh dùng để chuyển đổi giữa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 16: Nút lệnh nhập từ tệp Word, Excel, Powerpoint, Pdf?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 17: Để dịch đường dẫn URL (trình định vị tài nguyên thống nhất) có ngôn ngữ bất kì. Tại cửa hàng Chome trực tuyến ta thêm tiện ích?

A. Earth View from Google Earth

B. Lưu vào Google Drive

C. Google dịch

D. Smallpdf

Câu 18: Một trang Web thuộc kho học liệu số của Việt nam phục vụ học tập?

A. <https://www.youtube.com/>

B. <https://shopee.vn/>

C. <https://ioe.vn/>

D. <https://hoc10.vn/>

CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

Câu 1: Hành động KHÔNG vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

A. Đưa tin không phù hợp lên mạng, công bố thông tin cá nhân không được phép.

B. Phát tán thư điện tử, tin nhắn rác.

C. Bắt nạt qua mạng, ứng xử thiếu văn hóa.

D. Mua phần mềm bản quyền.

Câu 2: Một hành vi, vi phạm điều 8 khoản 1 Luật an ninh mạng?

A. Tạo zalo nhóm lớp chia sẻ tài liệu học tập.

- B. Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.
- C. Mua hàng trực tuyến trên mạng.
- D. Nghe nhạc, đọc báo trên mạng.

Câu 3: Em rất thích nghe một bản nhạc và thực hiện ghép nhạc đó cùng với hình em chụp đi du lịch. Sau đó upload lên Facebook và Zalo. Hành vi trên vi phạm?

- A. Đưa thông tin không phù hợp lên mạng.
- B. Công bố thông tin cá nhân không được phép.
- C. Vi phạm bản quyền.
- D. Ứng xử thiếu văn hóa.

Câu 4: Một lớp học mua một khóa học Tiếng Anh trên mạng và cùng nhau xem?

- A. Vi phạm pháp luật.
- B. Vi phạm đạo đức.
- C. Vi phạm bản quyền.
- D. Không vi phạm.

Câu 5: Nghị định nào sau đây quy định về quản lí, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet?

- A. Nghị định **90/2008/NĐ-CP** ban hành ngày **13/8/2008**
- B. Nghị định **72/2013/NĐ-CP** ban hành ngày **15/7/2013**
- C. Nghị định **15/2020/NĐ-CP** ban hành ngày **03/02/2020**
- D. Nghị định **131/2013/NĐ-CP** ban hành ngày **16/10/2013**

Câu 6: Nghị định 90/2008/NĐ-CP ban hành ngày 13/8/2008 quy định?

- A. Chống thư rác.
- B. Quản lí, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.
- C. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, CNTT và giao dịch điện tử.
- D. Vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

Câu 7: Một người mua được một phần mềm bản quyền. Sau đó thực hiện sao chép vào USB và bán lại. Hành vi trên vi phạm nghị định?

- A. 90/2008/NĐ-CP.
- B. 72/2013/NĐ-CP.
- C. 15/2020/NĐ-CP.
- D. 131/2013/NĐ-CP.

Câu 8: Cung cấp, chia sẻ thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan, đồi trụy...không phù hợp thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Vi phạm điều 101 nghị định nào sau đây?

- A. 90/2008/NĐ-CP.
- B. 72/2013/NĐ-CP.
- C. 15/2020/NĐ-CP.
- D. 131/2013/NĐ-CP.

Câu 9: Bạn An và bạn Tuấn tranh luận nhau trên Facebook và Zalo. Sau đó hẹn gặp nhau giải quyết bằng hành vi bạo lực. Hành vi trên vi phạm?

- A. Nghị định **90/2008 NĐ-CP** chống thư rác. Bị xử lý tùy mức độ vi phạm đạo đức và pháp luật.

- B. Nghị định **72/2013/NĐ-CP** Quản lí, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.
- C. Quyết định **874/QĐ-BTTTT** bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Bị xử lý tùy mức độ vi phạm đạo đức và pháp luật.
- D. Nghị định **131/2013/NĐ-CP** vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

Câu 10: Để bảo vệ dữ liệu lưu trữ trên máy tính khi tham gia mạng Internet?

- A. Cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền.
- B. Nâng cấp phần cứng máy tính.
- C. Nâng cấp phần mềm máy tính.
- D. Cài đặt mật khẩu máy tính.

Câu 11: Bản quyền của phần mềm không thuộc về đối tượng nào?

- A. Người lập trình.
- B. Người đầu tư.
- C. Người mua quyền sử dụng.
- D. Người mua quyền tài sản.

Câu 12: Có một truyện ngắn, tác giả để trên Website để mọi người có thể đọc. Những hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?

- A. Tải về máy của mình để đọc.
- B. Ghi ra đĩa CD tặng cho các bạn.
- C. Tải về và đăng lại trên trang Facebook của mình cho bạn bè cùng đọc.
- D. Đăng tải đường link trên trang Facebook của mình cho mọi người tìm đọc.

CHỦ ĐỀ 4. ỨNG DỤNG TIN HỌC

1. Chọn phương án ghép đúng. Một bản thiết kế đồ họa vector

- A. bị giới hạn bởi dung lượng tệp.
- B. có thể thêm các thành phần mới một cách dễ dàng.
- C. được sử dụng bởi các thợ chụp ảnh.
- D. chỉ mở được bằng Photoshop.

2. Đối tượng nào trong các thành phần dưới đây có sẵn trong Inkscape?

- A. Âm thanh.
- B. Video.
- C. Văn bản.
- D. Cả ba đáp án trên.

3. Màu sắc có là một thành phần của thiết kế không?

- A. Có.
- B. Không.

4. Dạng tệp nào khác biệt với các tệp tin còn lại?

- A. png
- B. jpg
- C. svg.
- D. bmp.

5. Vẽ một hình tròn bằng Inkscape và thiết lập màu RGB cho hình tròn gồm ba giá trị: R: 255, G: 255 và B: 255. Hỏi hình tròn kết quả có màu gì?

- A. Đỏ.
- B. Xanh lá.
- C. Xanh da trời.
- D. Không màu.

6. Tổ hợp phím tắt để tạo ra một bản sao của đối tượng đang được chọn là:

- A. Ctrl + A.
- B. Ctrl + D.
- C. Shift + D.
- D. Shift + F.

7. Phần mềm miễn phí đồ họa Vector thiết kế logo, biển quảng cáo?

- A.  Inkscape.
- B.  CorelDRAW.
- C.  GIMP.

- D.  Adobe Photoshop.

8. Phần mềm bản quyền đồ họa Bitmap dùng để xử lý ảnh?

- A.  Inkscape.
- B.  CorelDRAW.
- C.  GIMP.

- D.  Adobe Photoshop.

9. Tổ hợp phím lưu tài liệu Inkscape dưới một cái tên mới?

- A. Ctrl + N.
- B. Ctrl + O.
- C. Ctrl + S.
- D. Shift + Ctrl + S.

10. Chọn đáp án Đúng phần tên và phần mở rộng của tệp Inkscape?

- A. QuocKiVietNam.png.
- B. QuocKiVietNam.svg.
- C. QuocKiVietNam.jpg.
- D. QuocKiVietNam.bmp.

11. Để Phóng to hay thu nhỏ trang in trong vùng làm việc của Inkscape?

- A. Nhấn giữ **Ctrl**, kết hợp **nút cuộn** (bánh xe) trên chuột.
- B. Nhấn giữ **Shift**, kết hợp **nút cuộn** (bánh xe) trên chuột.
- C. Nhấn giữ **Alt**, kết hợp **nút cuộn** (bánh xe) trên chuột.
- D. Nhấn giữ **Space** (phím cách), kết hợp **nút cuộn** (bánh xe) trên chuột.

12. Để di chuyển trang in đến vị trí bất kì trong vùng làm việc của Inkscape?

- A. Nhấn giữ **Ctrl**, kết hợp thao tác **Drag And Drop** (di chuyển chuột).
- B. Nhấn giữ **Ctrl**, kết hợp **nút cuộn** (bánh xe) trên chuột.
- C. Nhấn giữ **Space** (phím cách), kết hợp **nút cuộn** (bánh xe) trên chuột.
- D. Nhấn giữ **Space** (phím cách), kết hợp thao tác **Drag And Drop** (di chuyển chuột).

13. Biểu tượng nào sau đây lựa chọn và biến hóa các đối tượng (S)?

- A. 
- B. 

C. 

D. 

14. Biểu tượng nào sau đây vẽ đường cong Bezier và đường thẳng (B)?

A. 

B. 

C. 

D. 

15. Phím tắt bật hộp thoại Fill and Stroke (tô phủ và nét viền)?

A. Shift + Ctrl + L

B. Shift + Ctrl + F

C. Ctrl + G

D. Shift + Ctrl + G

16. Tổ hợp phím để tạo ra một bản sao của đối tượng đang chọn?

A. Ctrl + P

B. Ctrl + W

C. Ctrl + D

D. Ctrl + Q

17. Tổ hợp phím để tạo rã nhóm đối tượng đang chọn?

A. Ctrl + P

B. Shift + Ctrl + G

C. Ctrl + G

D. Ctrl + Q

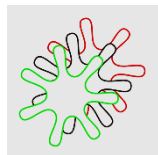
18. Thao tác nào sau đây thay đổi màu cho một đối tượng vừa vẽ xong?

A. **Bấm phím S**, nhấp chọn đối tượng, nhấp chọn màu trong hộp bảng màu.

B. **Bấm phím S**, nhấp chọn đối tượng, nhấn giữ **Shift**, nhấp chọn màu trong hộp bảng màu.

C. Chọn đối tượng thứ nhất, **bấm phím D**, nhấp chọn màu đối tượng thứ hai.

D. Chọn đối tượng thứ nhất, **bấm phím D**, nhấp chọn màu trong hộp bảng màu.



19. Quan sát hình có 3 đối tượng so le xếp chồng lên nhau. Biểu tượng nào sau đây để chuyển đối tượng trên cùng xuống đáy sau đối tượng cuối cùng?

A. 

Nâng lựa chọn lên đỉnh (Home)

B. 

Nâng lựa chọn lên một mức (Page_Up)

C. 

Hạ thấp lựa chọn xuống một mức (Page_Down)



D. Hạ lựa chọn xuống đáy (End)

20. Thao tác nào sau đây cho phép xoay đối tượng?

- A. Click chọn đối tượng lần thứ nhất.
- B. Click chọn đối tượng lần thứ hai.
- C. Double_Click trên đối tượng.
- D. Right_Click trên đối tượng.

21. Khẳng định “Các biểu tượng trong thanh điều khiển thuộc tính thay đổi tùy theo đối tượng đang được chọn” đúng hay sai?

- A. Đúng.
- B. Sai.

22. Công cụ nào sau đây được dùng để tạo ra Hình 13.1?



Hình 13.1

- A. Hình đa giác, hình sao.
- B. Hình vuông, hình chữ nhật.
- C. Hình tròn, hình elip.

23. Sau khi vẽ hình tròn, em chọn công cụ hình chữ nhật () để vẽ thêm một hình chữ nhật. Hỏi hình chữ nhật vẽ được có màu sắc như thế nào?

- A. Không màu.
- B. Trắng viền đen.
- C. Giống màu hình chữ nhật được vẽ sau cùng.

24. Hình chữ nhật vẽ bằng công cụ hình đa giác, hình sao (), có 4 đỉnh có thể điều chỉnh giống như hình chữ nhật vẽ bằng công cụ hình chữ nhật ().

- A. Đúng.
- B. Sai.

25. Khi tô màu cho một đối tượng nằm trên (ví dụ quả bóng bay), để thấy được màu của đối tượng nằm dưới, ta phải đặt giá trị Alpha bằng bao nhiêu?

- A. 0.
- B. 50.
- C. 100.
- D. 255.

26. Khi tô màu cho một đối tượng, nếu muốn đối tượng đó che phủ hoàn toàn các đối tượng nằm dưới, ta phải đặt giá trị Opacity và Alpha bằng bao nhiêu?

- A. 0.
- B. 50.
- C. 100.
- D. 255.

27. Để định dạng cho đường tròn từ nét liền sang nét đứt như Hình 13.2 cần điều chỉnh trong bảng chọn nào?



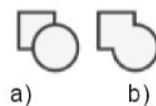
Hình 13.2

- A. Fill.
- B. Stroke paint.
- C. Stroke style.

28. Khẳng định “Mỗi đối tượng trong bản vẽ chỉ tô được bằng một màu duy nhất” đúng hay sai?

- A. Đúng.
- B. Sai.

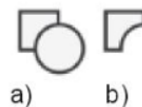
29. Chức năng nào trong bảng chọn Path dùng để chuyển hình như bên dưới:



Hình 13.3

- A. Union.
- B. Difference.
- C. Intersection.
- D. Exclusion.

30. Chức năng nào trong bảng chọn Path dùng để chuyển hình như bên dưới:



Hình 13.4

- A. Union.
- B. Difference.
- C. Intersection.
- D. Exclusion.

31. Thao tác nào sau đây cho phép thay đổi bán kính của góc bo?

- A. Click chọn đối tượng lần thứ nhất.
- B. Click chọn đối tượng lần thứ hai.
- C. Double_Click trên đối tượng.
- D. Right_Click trên đối tượng.

32. Nháy chọn  Tạo hình ngôi sao và các đa giác (*) với các thông số Corners (Số góc): 7, Sokeratio (Tỷ lệ nan hoa): 0.400, Rounded (Tròn): 0.400, Randomized (Ngẫu nhiên): 0.000. Ta được hình?

- A.  Ngôi sao năm cánh, Tỷ lệ nan hoa: 0.400, Tròn: 0.000

- B.  Ngôi sao bảy cánh, Tỷ lệ nan hoa: 0.400, Tròn: 0.000
- C.  Ngôi sao năm cánh, Tỷ lệ nan hoa: 0.400, Tròn: 0.400
- D.  Ngôi sao bảy cánh, Tỷ lệ nan hoa: 0.400, Tròn: 0.400

33. Công cụ nào là phù hợp nhất để tạo ra hình bên dưới



Hình 14.1

- A. Hình đa giác, hình sao.
- B. Hình vuông, hình chữ nhật.
- C. Công cụ bút vẽ.

34. Trong khi thao tác với đối tượng đường, ta tạo ra một kết quả không mong đợi. Làm thế nào để huỷ lệnh vừa thực hiện?

- A. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Z.
- B. Chọn lệnh Undo trong dải lệnh Edit.
- C. Xoá đối tượng đi và vẽ lại.
- D. Phương án A và B.

35. Trong khi vẽ đường cong bằng công cụ bút vẽ, ta thấy điểm vừa vẽ được đặt không phù hợp. Làm thế nào để bỏ điểm này đi?

- A. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Z.
- B. Nhấn phím Delete.
- C. Nhấn phím Backspace.
- D. Tất cả các phương án trên.

36. Đối tượng nào có thể chuyển sang đối tượng đường?

- A. Văn bản.
- B. Hình khối.
- C. Cả hai phương án A và B.

37. Tổ hợp phím nào dùng để chuyển nhanh một đối tượng được chọn sang đối tượng đường?

- A. Ctrl + Shift + F.
- B. Ctrl + Shift + D.
- C. Ctrl + Shift + C.
- D. Ctrl + Shift + S.

38. Kiểu chữ nào sau đây có sẵn trong Inkscape?

- A. Bold.
- B. Underline.
- C. Bold Italic.
- D. Italic.
- E. A, C, và D.

39. Có 4 đối tượng trên vùng làm việc, làm thế nào để các đối tượng cách đều nhau?

- A. Chọn lần lượt từng đối tượng và di chuyển để các đối tượng cách đều.

- B. Chọn cả 4 đối tượng, rồi chọn lệnh Align trong bảng Align and Distribute.
- C. Chọn cả 4 đối tượng, rồi chọn lệnh Distribute trong bảng Align and Distribute.

40. Phím tắt để hiển thị bảng điều khiển Align and Distribute trong Inkscape là:

- A. Ctrl + Shift + F.
- B. Ctrl + Shift + D.
- C. Ctrl + Shift + A.
- D. Ctrl + Shift + V.